

Số: 41 /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày 19 tháng 02 năm 2019

KẾ HOẠCH

Truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Thực hiện Quyết định số 6847/QĐ-BYT ngày 13/11/2018 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn đến 2030; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1.1. Mục đích

Tăng cường hoạt động của các cấp chính quyền, ban ngành đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội tại địa phương, các tầng lớp nhân dân trong công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

1.2. Yêu cầu

Đẩy mạnh hoạt động truyền thông cải thiện hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn của cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và sự hưởng ứng tích cực của người dân trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

II. MỤC TIÊU

2.1. Mục tiêu chung

Triển khai có hiệu quả các hoạt động thông tin, truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn góp phần củng cố, nâng cao nhận thức của người dân và toàn xã hội về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn nhằm phòng chống dịch, bệnh, nâng cao sức khỏe nhân dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu đến năm 2025

a) Mục tiêu 1: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và toàn xã hội

công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn;

- 100% các huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch triển khai hoặc lồng ghép truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bố trí kinh phí thực hiện;

- 100% các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội đưa nội dung truyền thông hoặc lồng ghép vào các chương trình hoạt động về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn vào kế hoạch hoạt động hàng năm, trung hạn và dài hạn.

b) Mục tiêu 2: Nâng cao nhận thức và năng lực truyền thông của cán bộ làm công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tập huấn về phương pháp và kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn cho các cán bộ y tế và cán bộ các ban, ngành, đoàn thể có liên quan tại địa phương;

- 100% nhân viên y tế thôn, bản được tập huấn về phương pháp và kỹ năng truyền thông và được cung cấp tài liệu truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn;

c) Mục tiêu 3: Nâng cao nhận thức và thực hành của người dân nông thôn về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% các huyện, thị xã, thành phố hàng năm có tổ chức các hoạt động hưởng ứng các sự kiện về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn;

- Xây dựng và phổ biến các loại tài liệu truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn trên các kênh truyền thông cho các đối tượng khác nhau;

- Xây dựng mô hình truyền thông về vệ sinh dựa vào cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương;

- 100% trạm y tế xã, trường học tổ chức truyền thông và có góc truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2030

Đến năm 2030, duy trì các chỉ tiêu đã đạt 100%, mở rộng các mô hình truyền thông về vệ sinh dựa vào cộng đồng đảm bảo công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn được duy trì bền vững.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

3.1. Phạm vi thực hiện

Kế hoạch được triển khai tại các xã trên địa bàn 27 huyện, thị xã, thành phố.

3.2. Đối tượng

- Đối tượng vận động và huy động: Lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, lãnh đạo các sở, ban, ngành, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin báo chí ở địa phương, các doanh nghiệp, nhà tài trợ;

- Đối tượng truyền thông thay đổi hành vi: Người dân tại vùng nông thôn, bà mẹ nuôi con dưới 5 tuổi, cán bộ y tế và người bệnh tại trạm y tế xã, học sinh tại các trường học;

- Đối tượng hưởng lợi: Mọi người dân, trong đó ưu tiên người nghèo và cận nghèo, gia đình chính sách người có điều kiện sống khó khăn ở vùng nông thôn.

3.3. Thời gian và địa bàn triển khai

- Giai đoạn 2019-2025: Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tại tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố.

- Giai đoạn 2025-2030: Tổng kết đánh giá, điều chỉnh mô hình truyền thông cho phù hợp với từng huyện, thị xã, thành phố, phát huy kết quả của các mô hình.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

4.1. Xây dựng kế hoạch truyền thông tại tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố lồng ghép trong các hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn vào các chương trình, dự án có liên quan như Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, dinh dưỡng, phòng chống dịch và các phong trào của các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội.

4.2. Xây dựng, phát triển các tài liệu và thông điệp truyền thông gắn với hoạt động truyền thông tổng thể của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương phù hợp với từng đối tượng truyền thông.

4.3. Tổ chức, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và thực hành của người dân nông thôn về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

4.4. Huy động nguồn lực và xã hội hóa cho công tác truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

5.1. Các giải pháp về quản lý chỉ đạo:

- Chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp chính quyền trong công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn; tăng cường sự phối hợp liên ngành và huy động sự tham gia của cộng đồng.

- Tổ chức các hội nghị vận động chính sách tạo sự đồng thuận triển khai các hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Kiện toàn mạng lưới cán bộ làm công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn đảm bảo các tiêu chuẩn hoạt động.

5.2. Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

- Lựa chọn tài liệu hướng dẫn, đào tạo, huấn luyện thực hành và các tài liệu phổ biến kỹ năng truyền thông; đa dạng hóa các tài liệu truyền thông phù hợp bối cảnh văn hóa, phong tục, tập quán, lối sống của địa phương;

- Nội dung tài liệu truyền thông đảm bảo đáp ứng các yếu tố đại chúng; Ưu tiên các nội dung rửa tay với xà phòng để phòng bệnh, tầm quan trọng của việc xây dựng, bảo quản và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh tại các hộ gia đình, trường học và trạm y tế; vệ sinh môi trường nông thôn, xử lý rác; sử dụng các nguồn nước hợp vệ sinh tại các hộ gia đình, trường học và trạm y tế;

- Các thông điệp và tài liệu truyền thông đa dạng, phong phú, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ sử dụng, tập trung ưu tiên các tài liệu tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng như: panô, áp phích, tờ rơi, tranh lật, tranh minh họa, các tiểu phẩm, hài kịch, tổ chức hưởng ứng các sự kiện về vệ sinh, ngày hội vệ sinh;

- Tăng cường chất lượng thông tin trên các phương tiện truyền thông, đặc biệt tại cơ sở, các vùng miền còn nhiều khó khăn; mở các chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng về tầm quan trọng của công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn; chú trọng truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ công tác viên tuyến cơ sở hoặc cá nhân, tổ chức có uy tín tại cộng đồng;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết việc thực hiện các hoạt động.

5.3. Giải pháp về tài chính

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông thôn lồng ghép kinh phí chi thường xuyên được giao hàng năm cho đơn vị, chương trình mục tiêu và các dự án để thực hiện.

- Huy động các nguồn vốn viện trợ ODA, viện trợ chính phủ nước ngoài, viện trợ của các tổ chức phi chính phủ và các nguồn xã hội hóa để thực hiện.

- Tăng cường công tác xã hội hóa, mời gọi các tổ chức, doanh nghiệp giúp đỡ, đầu tư cho các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, rửa tay với xà phòng, vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn, vệ sinh môi trường phòng chống dịch.

5.4. Giải pháp về hợp tác quốc tế và xã hội hóa

- Tăng cường hợp tác quốc tế để triển khai các chương trình, dự án, các sáng kiến về truyền thông vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn.

- Tăng cường công tác xã hội hóa, mời gọi các tổ chức, doanh nghiệp giúp đỡ, đầu tư cho các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn, vệ sinh môi trường phòng chống dịch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành các đơn vị liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai các hoạt động về truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh, giám sát các hoạt động và báo cáo đột xuất, định kỳ về Bộ Y tế, UBND tỉnh theo quy định.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe tỉnh hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động, dự toán kinh phí truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn báo cáo Sở Y tế, Sở Tài chính; trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành y tế triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn, bố trí nhân sự đảm bảo chất lượng cho các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất tình hình huy động và sử dụng kinh phí về truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn đảm bảo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, sử dụng có hiệu quả kinh phí và tuân thủ các quy định tài chính, kế toán hiện hành.

6.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan chỉ đạo, triển khai các hoạt động truyền thông về nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn lồng ghép có hiệu quả với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình, dự án về nước sạch, vệ sinh môi trường, trong đó có nội dung về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

6.3. Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan chỉ đạo, triển khai các hoạt động truyền thông về vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước.

6.4. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác truyền thông, giáo dục về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch trong trường học; đảm bảo công tác vệ sinh và sử dụng nước sạch trong trường học.

6.5. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, hệ thống Đài truyền thanh cơ sở thực hiện tuyên truyền về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

6.6. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn các đơn vị được giao nhiệm vụ sử dụng kinh phí theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

6.7. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

6.8. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

6.9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này chủ động hướng dẫn các đơn vị có liên quan xây dựng, triển khai Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương quản lý.

- Bố trí kinh phí để cấp huyện, xã cho hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

6.10. Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh

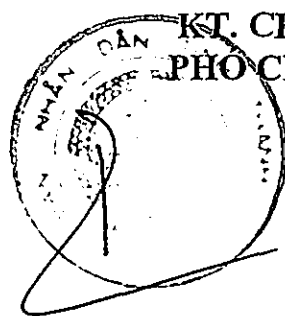
Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

Các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch; các đơn vị chủ động báo cáo, kiến nghị những khó khăn, vướng mắc về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBMTTQ tỉnh (để phối hợp);
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (để thực hiện);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, VXsin.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền